

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2 2 3 1 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Cục Xúc tiến thương mại**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 351/2026/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/ĐUB ngày 11 tháng 9 năm 2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Công Thương;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cục Xúc tiến thương mại là tổ chức trực thuộc Bộ Công Thương, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước về xúc tiến thương mại, thương hiệu theo quy định pháp luật; chủ trì, phối hợp thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, thương hiệu, xúc tiến đầu tư phát triển Công Thương.

2. Cục Xúc tiến thương mại có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp và từ các nguồn khác theo quy định của Nhà nước.

Cục Xúc tiến thương mại có tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: VIETNAM TRADE PROMOTION AGENCY.

Viết tắt: VIETRADE.

Trụ sở chính đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng và tham mưu Bộ trưởng ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành chương trình, dự án, đề án, chiến lược, kế hoạch, các văn bản quy phạm pháp luật, quy chế quản lý về hoạt động xúc tiến thương mại,

thương hiệu, xúc tiến đầu tư phát triển Công Thương và Quỹ Xúc tiến xuất khẩu ngành hàng.

2. Ban hành các văn bản cá biệt, văn bản thuộc chuyên ngành của Cục và văn bản liên quan đến quản lý nhà nước về xúc tiến thương mại, thương hiệu, xúc tiến đầu tư phát triển Công Thương theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, chương trình, dự án, đề án về xúc tiến thương mại, thương hiệu, xúc tiến đầu tư phát triển Công Thương và Quỹ Xúc tiến xuất khẩu ngành hàng theo quy định của pháp luật.

4. Về xúc tiến thương mại:

a) Tham mưu giúp Bộ trưởng xây dựng cơ chế, chính sách, chiến lược, định hướng về xúc tiến thương mại;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại hàng năm; chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện, theo dõi, đôn đốc, giám sát, tổng hợp và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại theo quy định của pháp luật;

c) Giúp Bộ trưởng chỉ đạo, điều phối, phối hợp, kết nối và phát triển mạng lưới xúc tiến thương mại; thúc đẩy sự phối hợp giữa các tổ chức xúc tiến thương mại, hiệp hội ngành hàng, địa phương với Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài, tổ chức xúc tiến thương mại của nước ngoài.

d) Chủ trì xây dựng, phát triển và nâng cao năng lực hệ thống mạng lưới các tổ chức xúc tiến thương mại; hướng dẫn, hỗ trợ nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đối với các tổ chức xúc tiến thương mại theo quy định của pháp luật;

đ) Tham mưu Bộ trưởng trong việc quản lý, tổ chức triển khai Chương trình vươn ra thị trường quốc tế giai đoạn 2026-2030; thực hiện nhiệm vụ thường trực Văn phòng Chương trình vươn ra thị trường quốc tế giai đoạn 2026-2030.

e) Quản lý, theo dõi nguồn ngân sách nhà nước cho các hoạt động xúc tiến thương mại hàng năm theo quy định pháp luật;

g) Trình Bộ trưởng quy định nội dung, điều kiện hoạt động về quảng cáo thương mại, hội chợ, triển lãm thương mại, khuyến mại, trưng bày, giới thiệu hàng hóa, dịch vụ ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

h) Tổ chức thực hiện các thủ tục hành chính, công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra chuyên ngành đối với hoạt động hội chợ, triển lãm thương mại, khuyến mại và các hoạt động xúc tiến thương mại khác thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương theo quy định của pháp luật;

i) Chỉ đạo, hướng dẫn các Sở Công Thương về công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động xúc tiến thương mại theo quy định của pháp luật;

k) Nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu về thị trường, ngành hàng phục vụ hoạch định chính sách xúc tiến thương mại và hỗ trợ nâng cao năng lực xúc tiến thương mại cho các tổ chức, doanh nghiệp; hỗ trợ cung cấp thông tin thị trường, ngành hàng cho các cơ quan, doanh nghiệp, các tổ chức xúc tiến thương mại trong nước, quốc tế;

l) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ, các bộ, ngành, địa phương, hiệp hội ngành hàng và các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm, quảng bá thương hiệu, hình ảnh Việt Nam ở nước ngoài; quản lý nhà nước đối với các tổ chức xúc tiến thương mại của Việt Nam ở nước ngoài theo quy định của pháp luật;

5. Về thương hiệu:

a) Tham mưu giúp Bộ trưởng xây dựng chính sách, cơ chế, chiến lược, định hướng về thương hiệu quốc gia, thương hiệu ngành hàng Việt Nam;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ, chính quyền địa phương và các tổ chức có liên quan xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Chương trình Thương hiệu quốc gia, Chương trình xây dựng và phát triển thương hiệu ngành hàng Việt Nam theo quy định của pháp luật;

c) Giúp Bộ trưởng chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức, kiểm tra, tổng hợp, đánh giá việc thực hiện Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam, Chương trình xây dựng và phát triển thương hiệu ngành hàng Việt Nam;

d) Chủ trì xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam; Chương trình xây dựng và phát triển thương hiệu ngành hàng Việt Nam theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức thực hiện kiểm tra công tác quản lý nhà nước của địa phương đối với việc thành lập và hoạt động của các Quỹ Xúc tiến xuất khẩu ngành hàng theo quy định của pháp luật.

7. Về xúc tiến đầu tư phát triển Công Thương:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư phát triển Công Thương;

b) Nghiên cứu, đánh giá tiềm năng, thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư phát triển Công Thương;

c) Xây dựng cơ sở dữ liệu, danh mục dự án kêu gọi đầu tư phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư phát triển Công Thương;

d) Xây dựng các ấn phẩm, tài liệu; tổ chức thực hiện hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng, cơ hội và kết nối đầu tư phát triển Công Thương;

đ) Hỗ trợ, tư vấn các tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc tìm hiểu về pháp luật, chính sách, thủ tục đầu tư; tiềm năng, thị trường, đối tác và cơ hội đầu tư;

e) Hỗ trợ, triển khai các hoạt động tư vấn và kết nối giữa các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp Việt Nam với các đối tác, doanh nghiệp nước ngoài;

8. Về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư phát triển Công Thương:

a) Tham mưu giúp Bộ trưởng ban hành đề án, chương trình, kế hoạch về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại, thương hiệu, xúc tiến đầu tư phát triển Công Thương;

b) Chủ trì thiết lập, vận hành, phát triển hệ sinh thái xúc tiến thương mại số, các nền tảng số phục vụ xúc tiến thương mại, thương hiệu, xúc tiến đầu tư phát triển Công Thương;

c) Tổ chức các hoạt động giao thương, kết nối thông qua các sàn thương mại điện tử, cổng thông tin điện tử, mạng internet, mạng viễn thông.

d) Xây dựng và quản lý các cổng thông tin điện tử, cơ sở dữ liệu thông tin điện tử về xúc tiến thương mại, thương hiệu, xúc tiến đầu tư phát triển Công Thương.

9. Sản xuất, quản lý Chương trình Truyền hình Công Thương để thông tin, tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực Công Thương, về công tác quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, các hoạt động xúc tiến thương mại, thương hiệu, xúc tiến đầu tư phát triển Công Thương; đầu mối thực hiện các chương trình thông tin, truyền thông của Bộ Công Thương bằng phương tiện truyền hình.

10. Quản lý, chỉ đạo hoạt động các Văn phòng Xúc tiến thương mại Việt Nam ở nước ngoài, Trung tâm Giới thiệu sản phẩm Việt Nam ở nước ngoài.

11. Về quản lý các Văn phòng đại diện các tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài và các tổ chức khác tiến hành các hoạt động liên quan đến xúc tiến thương mại tại Việt Nam:

a) Tham mưu giúp Bộ trưởng xây dựng và ban hành quy định về quản lý hoạt động của Văn phòng đại diện các tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài và các tổ chức khác tiến hành các hoạt động liên quan đến xúc tiến thương mại tại Việt Nam;

b) Tổ chức thực hiện các thủ tục hành chính, công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra chuyên ngành đối với hoạt động của tổ chức xúc tiến thương mại của nước ngoài tại Việt Nam và các tổ chức khác tiến hành các hoạt động liên quan đến xúc tiến thương mại tại Việt Nam thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương theo quy định của pháp luật.

12. Thiết lập, vận hành hệ thống hạ tầng cho hoạt động xúc tiến thương mại, thương hiệu, xúc tiến đầu tư phát triển Công Thương.

13. Đầu mối giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước các Hội, Hiệp hội ngành nghề hoạt động trong lĩnh vực xúc tiến thương mại và trong lĩnh vực được giao phụ trách.

14. Chủ trì thực hiện các hoạt động hợp tác về xúc tiến thương mại, thương hiệu, xúc tiến đầu tư phát triển Công Thương với các cơ quan, tổ chức có liên quan ở trong nước và quốc tế.

15. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn về các văn bản quy phạm pháp luật và nghiệp vụ, chuyên môn về xúc tiến thương mại, thương hiệu, xúc tiến đầu tư phát triển Công Thương.

16. Hỗ trợ các ngành hàng, các địa phương và các doanh nghiệp trong công tác phát triển sản phẩm.

17. Kiểm tra giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Bộ.

18. Tổng hợp, lập báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất, đánh giá tình hình hoạt động về xúc tiến thương mại, thương hiệu, xúc tiến đầu tư phát triển Công Thương.

19. Xây dựng và thực hiện chương trình cải cách hành chính của Cục theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính của Bộ.

20. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ; thực hiện công tác thi

đưa, khen thưởng, kỷ luật; đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc Cục theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Bộ.

21. Quản lý tài chính, tài sản được giao, tổ chức thực hiện ngân sách được giao và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

22. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Bộ máy giúp việc Cục trưởng:

- a) Văn phòng;
- b) Phòng Kế hoạch và Tài chính;
- c) Phòng Pháp chế và Quản lý xúc tiến thương mại;
- d) Phòng Chính sách xúc tiến thương mại;
- đ) Phòng Phát triển năng lực xúc tiến thương mại;
- e) Phòng Quan hệ quốc tế;

2. Các tổ chức sự nghiệp thuộc Cục:

- a) Trung tâm Hỗ trợ xúc tiến thương mại và đầu tư;
- b) Trung tâm Truyền thông - Truyền hình Công Thương;
- c) Trung tâm Giới thiệu sản phẩm Việt Nam tại New York, Hoa Kỳ;
- d) Văn phòng Xúc tiến thương mại Việt Nam tại Thành phố Trùng Khánh, Trung Quốc; Văn phòng Xúc tiến thương mại Việt Nam tại thành phố Hàng Châu, tỉnh Chiết Giang, Trung Quốc; Văn phòng Xúc tiến thương mại Việt Nam tại thành phố Hải Khẩu, tỉnh Hải Nam, Trung Quốc và các Văn phòng Xúc tiến thương mại Việt Nam tại nước ngoài.

3. Việc thành lập, giải thể các đơn vị thuộc Cục do Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét và quyết định theo đề nghị của Cục trưởng.

Điều 4. Lãnh đạo Cục

1. Lãnh đạo Cục Xúc tiến thương mại có Cục trưởng và các Phó Cục trưởng.

2. Cục trưởng và các Phó Cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Công Thương bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật.

3. Cục trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Cục, ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Cục theo phân công, phân cấp quản lý của Bộ Công Thương.

4. Cục trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật cán bộ cấp phòng hoặc tương đương thuộc Cục theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Bộ Công Thương.

5. Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cục; Phó Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2026 và thay thế Quyết định số 526/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Xúc tiến thương mại.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại và các Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lãnh đạo Bộ;
- Đảng ủy Bộ;
- Cục XTTM;
- Lưu: VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG




Lê Mạnh Hùng